

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục 01 thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2865/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 58/2017/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bến Tre;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3816/TTr-STNMT ngày 27 tháng 9 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre (*Phụ lục danh mục kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước (thứ tự số 2) “*Thủ tục Đăng ký khai thác nước dưới đất*” ban hành kèm theo Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố 11 thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

**Điều 3.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng Quyết định phê duyệt 01 quy trình nội bộ mới ban hành trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Phòng KSTTHC, KT, TTPVHCC;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Tam**



**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN**  
**GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN**  
**TỈNH BẾN TRE**

(Kèm theo Quyết định số **2262** /QĐ-UBND ngày **04** tháng 10 năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

**Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành**

| STT                              | Tên thủ<br>tục hành<br>chính             | Thời hạn<br>giải quyết | Địa điểm<br>thực hiện                              | Phí, lệ<br>phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|----------------------------------|------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Lĩnh vực: Tài nguyên nước</b> |                                          |                        |                                                    |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 1                                | Đăng ký<br>khai thác<br>nước dưới<br>đất | 10 ngày làm<br>việc    | Bộ phận<br>Một cửa<br>Ủy ban<br>nhân dân<br>cấp xã | Không<br>có    | <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Tài nguyên nước năm 2012.</li><li>- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.</li><li>- Quyết định số 58/2017/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bến Tre.</li></ul> |



**Phụ lục II**  
**NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN**  
**GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE**  
(Kèm theo Quyết định số 2262/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

**LĨNH VỰC: TÀI NGUYÊN NƯỚC**

**Thủ tục: Đăng ký khai thác nước dưới đất.**

**1. Trình tự thực hiện:**

Căn cứ Danh mục khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất được phê duyệt, các tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác nước dưới đất thuộc các khu vực phải đăng ký thì tiến hành thực hiện hai (02) tờ khai quy định tại Mẫu số 38 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.

Trường hợp chưa có giếng khoan, tổ chức, cá nhân phải thực hiện việc đăng ký khai thác trước khi tiến hành khoan giếng.

- Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn thành hai (02) tờ khai và nộp tại Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra nội dung thông và xác nhận vào tờ khai của tổ chức, cá nhân và gửi một (01) bản cho tổ chức, cá nhân.

Trường hợp tổ chức, cá nhân đã đăng ký khai thác nước dưới đất, nếu không tiếp tục khai thác, sử dụng thì phải thông báo và trả tờ khai cho cơ quan đăng ký hoặc tổ trưởng dân phố để báo cho cơ quan đăng ký và thực hiện việc trám, lấp giếng không sử dụng theo quy định.

- Đến hạn, tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân cấp xã (trong giờ hành chính) để nhận kết quả hoặc nhận kết quả qua đường bưu điện.

**2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc qua đường bưu điện.

**3. Thành phần hồ sơ:**

Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất: Mẫu 38 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước thì cơ quan đăng ký khai thác nước dưới đất.

**4. Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai của tổ chức, cá nhân, cơ quan đăng ký có trách

nhiệm kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận và tờ khai và gửi một (01) bản cho tổ chức, cá nhân.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất có xác nhận của UBND cấp xã.

**8. Lệ phí:** Không có.

**9. Tên mẫu đơn, tờ khai:** Tờ khai công trình khai thác dưới đất (mẫu 38) ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không có.

**11. Căn cứ pháp lý:**

- Luật Tài nguyên nước 2012.
- Thông tư số 27/2014/TT- BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.
- Quyết định số 58/2017/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI**  
**ĐĂNG KÝ CÔNG TRÌNH KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

**A - PHẦN DÀNH CHO TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ**

**1. Thông tin về tổ chức/cá nhân đăng ký:**

1.1. Tên tổ chức/cá nhân:.....  
*(Đối với tổ chức ghi đầy đủ tên theo Quyết định thành lập hoặc Giấy đăng ký kinh doanh/đối với cá nhân ghi đầy đủ họ tên theo Chứng minh nhân dân).*

1.2. Địa chỉ liên hệ:.....

1.3. Số điện thoại liên hệ (nếu có): .....

**2. Thông tin về công trình khai thác:**

2.1. Vị trí công trình: .....  
*(Ghi rõ thôn/ấp; xã/phường; quận/huyện; tỉnh/thành phố nơi đặt công trình khai thác nước dưới đất)*

2.2. Chiều sâu khai thác: .....(m);

2.3. Lượng nước khai thác, sử dụng:..... ( $m^3$ /ngày đêm);

2.4. Mục đích khai thác, sử dụng nước:.....  
*(Ghi rõ khai thác, sử dụng nước cho: ăn uống, sinh hoạt hộ gia đình; sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc các mục đích khác)*

....., ngày..... tháng ..... năm .....

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ**

*(ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)*

**B - PHẦN XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ**

*(Xác nhận, ký, đóng dấu)*

**Cơ quan đăng ký khai thác nước dưới đất xác nhận các nội dung sau:**

1. Tính xác thực về tư cách pháp nhân của tổ chức /cá nhân xin đăng ký.
2. Vị trí công trình, lưu lượng khai thác và mục đích sử dụng nước.
3. Quy định trường hợp không còn sử dụng công trình khai thác nước dưới đất thì thông báo và trả Tờ khai thông qua Tổ trưởng tổ dân phố *(hoặc trưởng thôn, ấp, phum, bản, sóc)* để báo cho cơ quan quản lý hoặc thông báo trực tiếp và trả tờ khai cho cơ quan quản lý; thực hiện việc trám, lấp giếng theo quy định khi không còn sử dụng công trình khai thác nước dưới đất; thông báo ngay cho cơ quan quản lý khi có sự cố nghiêm trọng xảy ra trong quá trình khai thác nước dưới đất tại công trình đăng ký.